|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày soạn:31/03/2025* | *Họ và tên GV: Cao Điền Biên* *Tổ chuyên môn: Văn-GDCD, LS và ĐL* |

# TÊN BÀI DẠY: Bài 9: TRUYỆN (TRUYỆN NGẮN)

***Môn học, Hoạt động giáo dục: Ngữ văn 6 - Lớp: 6A1***

***Thời gian thực hiện : 12 Tiết (Từ tiết 113 đến tiết 124)***

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**VĂN BẢN 1. BỨC TRANH CỦA EM GÁI TÔI** ( Tạ Duy Anh )

***Thời gian thực hiện : 03 Tiết (Tiết 113, 114, 115)***



**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Tri thức bước đầu biết về thể loại truyện ngắn; đọc- hiểu nội dung văn bản truyện hiện đại có yếu tố tự sự kết hợp với miêu tả tâm lý nhân vật.

- Những nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và miêu tả tâm lý nhân vật trong tác phẩm. Sự chiến thắng của tình cảm trong sáng, nhân hậu đối với lòng ghen ghét đố kị. Tình cảm của người em có tài năng đối với người anh

- Những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật và nghệ thuật kể chuyện.

- Cách thức thể hiện vấn đề giáo dục nhân cách của câu chuyện: không khô khan, giáo huấn mà tự nhiên, sâu sắc qua sự tự nhận thức của nhân vật chính.

***2. Về năng lực:***

- Xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố nghệ thuật,,..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện ngắn

- Hiểu hiểu nội dung văn bản truyện hiện đại có yếu tố tự sự kết hợp với miêu tả tâm lý nhân vật thể hiện qua văn bản.

- Phân tích được nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm thuộc thể loại truyền ngắn.

***3. Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:* Biết tôn trọng, yêu thương mọi người xung quanh, nhận thức và xác định cách ứng xử, sống khiêm tốn, biết tôn trọng người khác.

- *Chăm học, chăm làm:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước, chủ động rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản truyện ngắn.

**\*Tích hợp, lồng ghép giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống:** - Biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông với mọi người, có suy nghĩ và việc làm nhân hậu, bao dung

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU ( 5 phút)**

***a.******Mục tiêu:*** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

***b. Nội dung:*** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

***c. Sản phẩm:***

- Câu trả lời của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cuộc thi: *Trong gia đinh, em có anh/chị/em ruột thịt không? Giữa hai người có bao giờ xảy ra tranh cãi không?*

Gv chia lớp thành các nhóm nhỏ, trong 2 phút

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ *:*** HS hoạt động cá nhân: suy nghĩ

**Bước 3: Báo cáo , thảo luận:** -HS trả lời cá nhân

**Bước 4: Kết luận, nhận định*:*** GV nhận xét câu trả lời.

GV dẫn dắt vào bài: *Tình cảm gia đình là thứ tình cảm thiêng liêng nhất trong cuộc đời mỗi con người. Tuy nhiên, chúng ta cũng không thể tránh khỏi những mâu thuẫn, xích mích, sự đố kị. Chính vì thế, từ xa xưa ông bà ta đã phản ánh điều này rất nhiều trong các câu chuyện dân gian. Sau này, nhà văn Tạ Duy Anh cũng khai thác chủ đề tế nhị này trong tác phẩm " Bức tranh của em gái tôi".*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** *(115phút)*

 ***Nội dung 1: Đọc - tìm hiểu chung (20 phút)***

***a.Mục tiêu:*** Giúp HS nêu được:

+ Những nét chính về nhà văn Tạ Duy Anh và văn bản “*Bức tranh của em gái tôi*”.

+ Đặc điểm thể loại truyện ngắn. Ngôi kể và phương thức biểu đạt.

***b. Nội dung****:* - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.

 - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.

***c. Sản phẩm:***Câu trả lời của học sinh:

 **d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.

- Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ:

? Văn bản “*Bức tranh của em gái tôi.*” thuộc thể loại gì? Em hiểu gì về thể loại đó?

?Phương thức biểu đạt của văn bản?

? Nhân vật nào là nhân vật chính? Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

? Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS nghe hướng dẫn

- HS chuẩn bị độc lập (khi ở nhà đọc văn bản, đọc kiến thức ngữ văn, tìm tư liệu).

- HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:

+ 1 nhóm trưởng điều hành chung.

+ 1 thư kí ghi chép.

+ Cử báo cáo viên.

+ Bàn bạc thống nhất nội dung, hình thức báo cáo.

GV: Hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện các nhóm lần lượt cử HS trình bày các câu trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá .

- Giáo viên nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức

**1. Tác giả**

**-** Tạ Duy Anh, tên khai sinh Tạ Việt Dũng

**-** Sinh năm 1959

**-** Quê quán: Hà Nội

- **Bút danh khác**: Lão Tạ, Chu Quý, Bình Tâm.

-**Vị trí:** Là cây bút trẻ thời kì đổi mới.

**2. Tác phẩm**

a) Đọc và tóm tắt

**- Xuất xứ**: In trong "Con dế ma" (1999).

b) Thể loại: truyện ( Truyện ngắn)

- Truyện ngắn là tác phẩm văn xuôi cỡ nhỏ, ít nhân vật, ít sự kiện phức tạp, cốt truyện thường không chia nhiều tuyến, chi tiết cô đúc, lời văn mang nhiều ẩn ý,…

c. Nhân vật chính: bé Kiều Phương và anh trai

d. Ngôi kể: ngôi thứ nhất 🡪 bộc lộ được rõ nét tâm trạng, suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật

***-*** Phương thức biểu đạt: tự sự kết hợp miêu tả tâm lí nhân vật và biểu cảm

e. **Bố cục**: 3 phần.

+ Phần 1 (Từ đầu đến vui lắm): Tâm trạng người anh trước khi phát hiện tài năng của em gái.

+ Phần 2 (Tiếp đến đi nhận giải): Tâm trạng người anh khi tài năng của em được phát hiện.

+ Phần 3 (Còn lại): Tâm trạng người anh khi đứng trước bức tranh đạt giải.

***GV bổ sung***: Tóm tắt văn bản

+ Kiều Phương mê vẽ => người anh dò xét, cảm thấy khó chịu khi KP lục lọi khắp nhà.

+ Kiều Phương được phát hiện có tài năng => người anh từ ngạc nhiên đến ghen tức với em, đối xử lạnh nhạt với em

+Kiều Phương được mời tham gia trại thi vẽ Quốc tế và được giải nhất với bức chân dung người anh trai mình.

+ Người anh trai hãnh diện, tự hào và cũng xấu hổ, hối hận khi xem tranh.

- Ngôi kể: Thứ nhất: Thuận lợi trong việc miêu tả diến biến tâm lí của nhân vật. Người anh trực tiếp soi xét tính cảm, ý nghĩ của chính mình để kể lại: chân thực, mang tính chủ quan.

**Nội dung 2: Đọc – hiểu văn bản ( 85 phút)**

**a.Mục tiêu:** Giúp HS hiểu được

***- Nhân* vật người em ( Kiều Phương)**

**- Nhân vật người anh**

**b. Nội dung**: **GV** sử dụng KT đặt câu hỏi kết hợp với KT khăn trải bàn cho HS tìm hiểu về nhân vật người em và nhân vật người anh.

**HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập và trình bày sản phẩm.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, sản phẩm hoạt động nhóm

**d. Tổ chức thực hiện**

**Nhiệm vụ 1. 1 Nhân vật người em**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

**- GV đặt câu hỏi gợi dẫn: cho HS thảo luận nhóm.**

**Nhóm 1+2:**

*+ Qua lời kể của người anh, ngoại hình, sở thích, tính cách người em hiện lên qua những chi tiết nào?*

*+* *Tác giả đã chú ý tới điều gì khi khắc hoạ hình ảnh cô bé?*

*+ Tài năng vẽ của KP tiếp tục được khẳng định như thế nào? Tại sao KP lại vẽ anh trai mình hoàn thiện đến thế?*

*+ Qua cách miêu tả của người anh, cô em gái hiện lên với nét tính cách và phẩm chất gì?*

+ *Tại sao tác giả lại để cho người em vẽ người anh hoàn hảo đến thế?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS nghe hướng dẫn

- HS chuẩn bị độc lập (khi ở nhà đọc văn bản, đọc kiến thức ngữ văn, tìm tư liệu).

- HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:

+ 1 nhóm trưởng điều hành chung.

+ 1 thư kí ghi chép.

+ Cử báo cáo viên.

+ Bàn bạc thống nhất nội dung, hình thức báo cáo.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS:

+ Đại diện các nhóm lần lượt cử HS trình bày các câu trả lời.

+ Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Học sinh nhận xét.

Giáo viên sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức:

***1.******Nhân* vật người em**

- **Ngoại hình**:

+ Tên là Kiều Phương.

+ Anh trai đặt biệt hiệu là Mèo.

+ Dùng tên Mèo để xưng hô với bạn bè thật vui vẻ.

+ Hay lục lọi các đồ vật.

→ Hồn nhiên, vô tư, trong sáng, hiếu động đáng yêu.

- **Sở thích**: vẽ.

+ Em tự chế thuốc vẽ bằng những vật dụng có sẵn trong nhà, bí mật vẽ tranh.

+ Mọi thứ trong nhà đều được đưa vào tranh, vẽ rất có hồn.

🡪 Cô bé say mê nghệ thuật, có tài năng hội họa, đáng khâm phục.

- **Tính cách**:

+ Vui vẻ chấp nhận biệt danh anh tặng.

+ Hòa đồng, thân thiện: dễ thân với bé Quỳnh, chú Tiến Lê họa sĩ.

+ Lễ phép, hiền lành: Bị anh mắng vô cớ nhưng không khóc hay cãi lại.

+ Tình yêu thương anh: vẽ tranh về anh trong cuộc thi vẽ; được giải hồ hởi ôm cổ anh.

🡪 Mèo là mọt cô bé vui vẻ, hiền lành, thân thiện, bao dung và có lòng yêu thương vô bờ.

***GV bổ sung*:** *Trong cuộc sống hàng ngày, Kiều Phương rất đam mê hội họa, em vẽ nhiều tranh và chính chú Tiến Lê đã phát hiện ra tài năng ấy, giúp em đi đúng hướng theo con đường sáng tạo nghệ thuật. Bằng việc tham gia trại thi vẽ quốc tế, KP đạt giải nhất bằng bức tranh: Anh trai tôi. Trong mắt em, người anh lúc nào cũng hoàn hảo, tốt đẹp. Người anh ghen tị, gắt mắng, song KP vẫn vẽ anh trai mình rất đẹp, rất hoàn hảo.*

*- KP có tài năng hội hoạ. Tài năng đó được đánh giá rất cao, được mọi người quan tâm nhưng em không hề mất đi sự hồn nhiên, trong sáng của tuổi thơ, nhất là vẫn dành cho anh trai mình những tình cảm thật tốt đẹp, thể hiện ở bức tranh* ***Anh trai tôi****.. Soi vào bức tranh ấy, nhân vật người anh tự nhìn rõ hơn về mình, vượt lên những hạn chế của lòng tự ái, tự ty, ghen tỵ.*

*- Tác giả để cho người em hoàn hảo đến vậy vì Cái gốc của nghệ thuật là ở tấm lòng tốt đẹp của con người dành cho con người. Sứ mệnh của nghệ thuật là hoàn thiện vẻ đẹp của con người. Đây là ý tưởng sâu sắc mà tác giả muốn gửi gắm vào tác phẩm này . Chính nhờ nghệ thuật đã cảm hóa tâm hồn của người anh.*

**Nhiệm vụ 2. Nhân vật người anh**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

**Nhóm 3+4:**

- GV đặt câu hỏi: *Chúng ta có thể tìm hiểu diễn biến tâm trạng của người anh qua mấy nấc thang? Đó là những nấc thang nào?*

***Nhóm 3: NV người anh trong cuộc sống hàng ngày với em gái***

*+ Em hãy tìm những chi tiết thể hiện thái độ, cách cư xử của người anh với Kiều Phương trong cuộc sống hàng ngày?*

*+ Qua các chi tiết trên, em nhận xét gì về thái độ của người anh?*

**Nhóm 4+5: NV người anh khi tài năng hội hoạ của em gái được phát hiện**

*+ Em hãy tìm các chi tiết thể hiện tâm trạng, thái độ của mọi người khi đứng trước toàn bộ bức tranh của Kiều Phương?*

*+ Tìm những chi tiết nào nói lên tâm trạng của người anh lúc đó?*

*+ Em cảm nhận được gì về tâm trạng của cậu bé khi thấy mọi người đều rất quan tâm, hãnh diện trước tài năng của bé Phương?*

*+ Tâm trạng trên còn được đẩy lên một nấc thang cao hơn nữa khi người anh quyết định thức hiện hành động nào? Khi xem lén tranh của em, người anh thấy gì?*

***Nhóm 6: NV người anh khi đứng trước bức tranh được giải nhất của em***

*+ Tìm những từ ngữ nói lên thái độ và tâm trạng của người anh lúc đó?*

*+ Hãy khái quát lại tâm trạng của anh trai khi đứng trước bức tranh đó?*

*+ Tại sao người anh lại “muốn khóc quá”*

*+ Câu nói “Không phải con đâu. Đấy là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đấy” cho em hiểu gì về người anh?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS nghe hướng dẫn

- HS chuẩn bị độc lập (khi ở nhà đọc văn bản, đọc *kiến thức ngữ văn*, tìm tư liệu).

- HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:

+ 1 nhóm trưởng điều hành chung.

+ 1 thư kí ghi chép.

+ Cử báo cáo viên.

+ Bàn bạc thống nhất nội dung, hình thức báo cáo.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

GV:- Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.

 - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).

HS: - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.

- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.

- Chốt kiến thức .

**2. Nhân vật người anh**

***\* Trong cuộc sống hàng ngày với em gái****:*

- Gọi em là Mèo (vì mặt em luôn bị chính nó bôi bẩn).

- Luôn để ý từng tí một (Thấy em hay lục lọi đồ với một sự thích thú).

- Bí mật theo dõi việc chế thuốc vẽ của em.

*🡪 Tò mò, xét nét, coi thường, khó chịu về em.*

***\* Khi tài năng hội hoạ của em gái được phát hiện:***

- Lúc ngồi trên bàn học, chỉ muốn gục khóc.

***-*** Không tìm thấy ở mình một tài năng gì.

- Không thân với Mèo như trước nữa

*🡪 Không vui, mặc cảm, tự ti, ghen tị với tài năng của em*

***\* Khi đứng trước bức tranh được giải nhất của em:***

* Ngỡ ngàng: ngạc nhiên cao độ, bức tranh vẽ về mình chứ không phải là ai khác trong gia đình. Không ngờ mình được em gái rất yêu quý và tôn trọng. Bức tranh đẹp ngoài sức tưởng tượng của cậu bé..
* Hãnh diện: Trong mắt em, mình thật hoàn hảo và đẹp đẽ. Em gái mình là một tài năng hội hoạ rất đặc biệt.
* Xấu hổ: Vì nhận thấy trước đó mình quá ích kỉ, nhỏ nhen, hẹp hòi, đã coi thường, đố kị với em.

*🡪 Bất ngờ, xúc động, tự hào, xấu hổ*

 ***GV bổ sung****:* **Tâm trạng của mọi người khi đứng trước bức tranh**

* Chú Tiến Lê: mặt rạng rỡ, cho rằng bé là một thiên tài hội hoạ.
* Bố: ngây người ra như không tin vào mắt mình, không kìm được, ôm thốc bé lên và nói: Con đã cho bố một bất ngờ quá lớn.
* Mẹ: không kìm được xúc động.
* Người anh: Lúc ngồi trên bàn học, chỉ ***muốn gục*** ***khóc.*** Không tìm thấy ở mình một tài năng gì. Không thân với Mèo như trước nữa

(chỉ cần một lỗi nhỏ ở em là lại gắt um lên)

**🡪** Mọi người (trừ người anh trai) đều có thái độ ***rất ngạc nhiên, xúc động, hãnh diện, tự hào*** khi phát hiện thấy tài năng hội hoạ của bé Kiều Phương. Người anh cảm thấy tự ti, mặc cảm, ghen tị trước tài năng của em.

- Người anh quyết định xem lén tranh của em 🡪 Điều đó chứng tỏ người anh vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi tính trẻ con.

Người anh thấy qua bức tranh:

+ Dường như những gì trong ngôi nhà đều được em đưa vào tranh.

+ Mặc dù nó vẽ bằng những nét to tướng, nhưng ngay cả cái bát múc cám lợn sứt một miếng cũng trở nên ngộ nghĩnh.

+ Con mèo vằn vào tranh, to hơn cả co hổ nhưng nét mặt lại vô cùng dễ mến

🡪 Càng ngày càng khó chịu với em, cảm thấy em như chọc tức mình.

**\*Tâm trạng người anh trước bức tranh**

 - Giật sững người, phải bám chặt lấy tay mẹ.

* Thoạt tiên là sự ngỡ ngàng, rồi đến hãnh diện, sau đó là xấu hổ.
* Nhìn như thôi miên vào dòng chữ đề trên tranh: *Anh trai tôi*.
* Muốn khóc

**Giải thích tâm trạng ấy:**

* Ngỡ ngàng: ngạc nhiên cao độ, bức tranh vẽ về mình chứ không phải là ai khác trong gia đình. Không ngờ mình được em gái rất yêu quý và tôn trọng. Bức tranh đẹp ngoài sức tưởng tượng của cậu bé..
* Hãnh diện: Trong mắt em, mình thật hoàn hảo và đẹp đẽ. Em gái mình là một tài năng hội hoạ rất đặc biệt.
* Xấu hổ: Vì nhận thấy trước đó mình quá ích kỉ, nhỏ nhen, hẹp hòi, đã coi thường, đố kị với em.

***GV bổ sung thêm****:* Người anh đã hai lần bật khóc

khi mọi người phát hiện ra tài năng của Kiều Phương và rất hãnh diện vì bé, người anh trai muốn gục xuống bàn khóc.

+ khi đứng trước bức tranh thi quốc tế đoạt giải nhất đó, người anh trai lại muốn khóc.

🡪 *so sánh sự khác biệt giữa hai tiếng khóc ấy ta thấy được rằng:* Tiếng khóc lúc đầu là sự đau khổ, ghen tị, đố kị với em. Lúc sau: sung sướng, hạnh phúc, xen lẫn sự xấu hổ.

 🡪 Sự thay đổi trong suy nghĩ và tinh cảm của người anh.

Câu nói: ***Không phải con đâu, đấy là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đấy.*** Cho thấy người anh nhận ra hạn chế của mình, thấy được tấm lòng nhân hậu của em.

**\*Tích hợp, lồng ghép giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống:** - Biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông với mọi người, có suy nghĩ và việc làm nhân hậu, bao dung

**3. Tổng kết ( 10 phút)**

***a. Mục tiêu****:* Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản

***b. Nội dung****: Hướng dẫn học sinh* trả lời câu hỏi tổng kết văn bản để chỉ ra những thành công về nghệ thuật, nêu nội dung của văn bản.

 ***c. Sản phẩm****:* Các câu trả lời của học sinh:

***d. Tổ chức thực hiện***

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi

*+ Nhận xét về đặc sắc nghệ thuật và sức cuốn hút của tác phẩm ?Nội dung, ý nghĩa của văn bản?*

*+ Theo em nhân vật người anh đáng thương hay đáng trách?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS: Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.

GV: hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**Bước 3: Báo cáo ,thảo luận**

- Đại diện lên bảng trình bày kết quả, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.

GV:

- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.

- Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức

***1. Nội dung – ý nghĩa***

***\* Nội dung***

- Nhân vật Kiều Phương: say mê hội họa, hồn nhiên, trong sáng, nhân hậu

- Người anh: Ghen tị với tài năng của em, mặc cảm, xúc động khi nhận ra tâm hồn, lòng nhân hậu của em.

***\* Ý nghĩa***

*-* Tình cảm trong sáng, nhân hậu bao giờ cũng lớn hơn, cao đẹp hơn lòng ghen ghét, đố kị.

***2. Nghệ thuật***

- Kể chuyện bằng ngôi thứ nhất tạo nên sự chân thật cho câu chuyện

- MT chân thực diễn biến tâm lí nhân vật.

***GV bình:*** *Người anh vừa đáng trách nhưng cũng đáng thương. Vì suy nghĩ cho rằng mình không được yêu quý, không được mọi người trong gia đình qua tâm; nên muốn khóc. Những giọt nước mắt tủi thân , đau khổ chỉ trực rơi xuống bàn học. Khi nhận thấy em gái của mình lại rất yêu quý và quan tâm đến mình, những giọt nước mắt sung sướng, hãnh diện pha lẫn vị xấu hổ lại muốn lăn trên gò má của cậu bé. Lòng nhân hậu của cô em gái đã nâng tâm hồn của anh trai dậy, thoát ra khỏi hố sâu của sự ghen tị, đố kị nhỏ nhen.*

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** *(10 phút)*

***a. Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học

***b. Nội dung:*** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

***c. Sản phẩm:-*** Câu trả lời học sinh:

 - Học sinh phát biểu tuỳ theo cảm nhận của từng cá nhân.

***d. Tổ chức thực hiện:***

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*

1. **Nhân vật người em thường được tái hiện qua hành động, còn nhân vật người anh thường được tác giả chú ý miêu tả tâm trạng. Hãy chỉ ra các chi tiết cụ thể để làm sáng tỏ điều đó. Ngôi kể có liên quan gì đến cách miêu tả hai nhân vật đó?**

**2. Theo em, truyện muốn đề cao, ca ngợi điều gì? Điều đó có liên quan đến cuộc sống hằng ngày của mỗi người như thế nào?**

**- Gv hướng dẫn, HS thực hiện nhiệm vụ.**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

*1.  Nhân vật người em thường được tái hiện qua hành động*:

+ Sau khi có vẻ đã hài lòng, nó lôi trong túi ra ba bốn lọ nhỏ, cái màu đỏ, cái màu vàng, cái màu xong lục,... đều do nó tự chế.

+ Nó đưa mắt canh chừng rồi lại nhét tất cả vào túi sau khi cho màu đen nhọ nồi vào trong một cái lọ còn bỏ không.

+ Nó lao vào ôm cổ tôi, nhưng tôi viện cớ đang dở việc đẩy nhẹ nó ra. Tuy thế, nó vẫn kịp thì thầm vào tai tôi:" Em muốn cả anh cùng đi nhận giải"

- Ngôi kể: rất thích hợp với chủ đề, hơn nữa để cho sự hối hận được bày tỏ một cách chân thành hơn, đáng tin cậy hơn.

*2.* Tác phẩm có ý nghĩa giáo dục nhân cách gợi ra những điều sâu sắc về mối quan hệ, thái độ, cách ứng xử giữa người này với người khác trong cuộc sống hàng ngày. Tình cảm trong sáng, nhân hậu bao giờ cũng lớn hơn, cao đẹp hơn lòng ghen ghét, đố kị. Không nên đố kị, ghen ghét trước tài năng của người khác mà cần phải biết vượt qua tất cả những mặc cảm, tự ti để vượt qua chính mình.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** *(5 phút)*

***a. Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức, kĩ năng, thể nghiệm giá trị đã học vào thực tiễn cuộc sống.

 ***b. Nội dung:* :** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

 ***c. Sản phẩm:*** Sản phẩm của HS.

 ***d. Tổ chức thực hiện***:

- GV tổ chức hoạt động xe-mi- na tại lớp: *Chia sẻ với các bạn trong lớp cảm giác bị/được so sánh với người khác ( ví dụ: với anh, chị, em trong nhà,…với các bạn trong xóm,..)*

- HS tự bộc lộ. GV nhận xét và định hướng cho HS: Sự so sánh của người lớn là mong muốn các em tiến bộ, học hỏi những điều tích cực từ mọi người xung quanh. Em nên cố gắng để thay đổi bản thân tích cực hơn. Nhưng nếu sự so sanh khiến em cảm thấy khó chịu, không thoải mái, hãy mạnh dạn ngồi tâm sự với người đó để mọi việc được giải quyết dễ dàng hơn.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức*

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 2:**

 **ĐIỀU KHÔNG TÍNH TRƯỚC ( Nguyễn Nhật Ánh)**

***Thời gian thực hiện : 03 Tiết (Tiết 116, 117, 118)***

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Tri thức bước đầu biết về thể loại truyện ngắn; đọc- hiểu nội dung văn bản truyện hiện đại có yếu tố tự sự kết hợp với miêu tả tâm lý nhân vật.

- Những nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và miêu tả tâm lý nhân vật trong tác phẩm. Ca ngợi sự điềm đạm, bình tĩnh, suy nghĩ thấu đáo cũng như sự đoàn kết trong tình bạn; phê phán sự bốc đồng, hiếu thắng, thấm thía nhất là sự đoàn kết trong tình bạn. Bởi vì đó là một tình cảm tốt đẹp cần được trân trọng.

- Những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật và nghệ thuật kể chuyện.

- Cách thức thể hiện vấn đề giáo dục nhân cách của câu chuyện: không khô khan, giáo huấn mà tự nhiên, sâu sắc qua sự tự nhận thức của nhân vật chính.

***2. Về năng lực:***

- Xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố nghệ thuật,,..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện ngắn

- Hiểu nội dung văn bản truyện hiện đại có yếu tố tự sự kết hợp với miêu tả tâm lý nhân vật thể hiện qua văn bản.

- Phân tích được nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm thuộc thể loại truyền ngắn.

***3. Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:* Biết tôn trọng, yêu thương mọi người xung quanh, nhận thức và xác định cách ứng xử, sống khiêm tốn, biết tôn trọng người khác.

- *Chăm học, chăm làm:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước, chủ động rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản truyện truyền thuyết.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU ( 5 phút)**

***a.******Mục tiêu:*** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

***b. Nội dung:*** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

***c. Sản phẩm:***

- Câu trả lời của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

*Trong cuộc sống, đã bao giờ em ân hận vì hiểu nhầm lòng tốt của người khác chưa? Hãy kể vắn tắt truyện ấy.*

HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ *:*** HS hoạt động cá nhân: suy nghĩ

**Bước 3: Báo cáo , thảo luận:** -HS trả lời cá nhân

**Bước 4: Kết luận, nhận định*:*** GV nhận xét câu trả lời.

GV dẫn dắt vào bài: Đôi khi những việc tốt của bạn bè, người thân lại khiến chúng ta hiểu nhầm. Truyện Điều không tính trước là một câu chuyện cảm động về sự hiểu nhầm ấy

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** *(115 phút)*

 ***Nội dung 1: Đọc - tìm hiểu chung (15 phút)***

***a.Mục tiêu:*** Giúp HS nêu được những nét chính về nhà văn Nguyễn Nhật Ánh và văn bản “*Điều không tính trước*”. Đặc điểm thể loại truyện ngắn.

***b. Nội dung****:* - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.

 - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.

***c. Sản phẩm:***Câu trả lời của học sinh:

**d. Tổ chức thực hiện**

 **Bước 1: Giao nhiệm vụ** học tập

- Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.

- Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ:

?Nêu vài nét về tác giả?

? Văn bản “*Điều không tính trước.*” thuộc thể loại gì? Em hiểu gì về thể loại đó?

?Phương thức biểu đạt của văn bản?

? Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

? Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS nghe hướng dẫn

- HS chuẩn bị độc lập (khi ở nhà đọc văn bản, đọc kiến thức ngữ văn, tìm tư liệu).

- HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:

+ 1 nhóm trưởng điều hành chung.

+ 1 thư kí ghi chép.

+ Cử báo cáo viên.

+ Bàn bạc thống nhất nội dung, hình thức báo cáo.

GV: Hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện các nhóm lần lượt cử HS trình bày các câu trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá .

- Giáo viên nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức

**1. Tác giả**



- **Tên:**Nguyễn Nhật Ánh (07/05/1955)

- **Quê quán**: Quảng Nam.

- Là nhà văn của thiếu nhi.

**2. Tác phẩm**

a) Đọc và tóm tắt

b) Thể loại: truyện ngắn

c, Ngôi kể: Ngôi thứ nhất

d, PTBĐ: Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.

e, Bố cục: 2 phần

+ Phần 1 (Từ đầu đến lăn đùng ra đất): Nguyên nhân và sự chuẩn bị cho trận đánh nhau.

+ Phần 2 (Còn lại): Điều không lường trước khi giải quyết mâu thuẫn.

GV lưu ý HS: *Đây là một truyện ngắn hiện đại, cần chú ý đến các chi tiết miêu tả tâm lí nhân vật, cách tạo mâu thuẫn xung đột, cách giải quyết mâu thuẫn, bút pháp miêu tả trong truyện.*

GV bổ sung thông tin về tác giả:

Nguyễn Nhật Ánh sinh ra và lớn lên tại làng Đo Đo, xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.Là một nhà văn ngườiViệt Nam, nổi tiếng nhờ các tác phẩm về đề tài tuổi mới lớn, các tác phẩm của ông được nhiều người yêu thích và nhiều tác phẩm được chuyển thành thể phim.Trước khi là một nhà văn nổi tiếng, ông từng có thời gian đi dạy học.Nguyễn Nhật Ánh có nhiều bút danh như: Chu Đinh Ngạn, Đông Phương Sóc, Lê Duy Cật, ...Năm13 tuổi ông đã có thơ đăng báo.Thuở nhỏ ông theo học tại các trường THPT Tiểu La, THPT chuyên ban Trần Cao Vân, THCS Phan Châu Trinh.Năm 1973 ông chuyểnvào SàiGòn sống và theo học ngành sư phạm, từng tham gia Thanh Niên Xung Phong.Năm 1983 - 1985 ông dạy học môn Văn tại Trường THCS Bình Tây ( quận 6, thành phố Hồ Chí Minh ).

**Nội dung 2: Đọc – hiểu văn bản ( 90 phút)**

**a.Mục tiêu:** Giúp HS hiểu được

*-* **Nhân vật Tôi**

- Nhân vật Nghi

**b.Nội dung**: **GV** sử dụng KT đặt câu hỏi kết hợp với KT khăn trải bàn cho HS tìm hiểu về nhân vật tôi, nhân vật Nghi.

**HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập và trình bày sản phẩm.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, sản phẩm hoạt động nhóm

***d, Tổ chức thực hiện***

***Nhiệm vụ 1. Nhân vật Tôi***

**B1: Giao nhiệm vụ học tập**

Giao nhiệm vụ cho các nhóm:

Nhóm 1+2

*GV yêu cầu Hs đọc văn bản và trả lời câu hỏi:*

*+ Nguyên nhân dẫn đến sự việc “ tôi chuẩn bị đánh nhau” là gì?*

*+ Trước sự việc đó, nhân vật Tôi đã có tâm trạng, suy nghĩ và hành động gì?Em có nhận xét gì về nhân vật Tôi?*

*Nhóm 3+4*

GV tiếp tục cho HS đọc tiếp văn bản khi nhân vật Tôi và Phước tìm gặp Nghi. GV dẫn dắt HS tìm hiểu qua các câu hỏi:

*+ Tình huống bất ngờ nào đã xảy ra khi nhân vật Tôi gặp Nghi? Tình huống đó khiến nhân vật Tôi có tâm trạng như thế nào?*

*+ Khi Phước có ý định căng sợi thun, chuẩn bị bắn, nhân vật Tôi đã có hành động gì? Qua đó, chúng ta thấy được nét tính cách nào của nhân vật Tôi?*

*Nhóm 5+6*

*+ Em có nhận xét gì về nhân vật Tôi trong câu chuyện?*

*+ Nhận xét về cách tạo tình huống của tác giả trong câu chuyện và miêu tả tâm lí nhân vật*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** làm việc cá nhân & thảo luận nhóm, ghi kết quả ra phiếu học tập.

**GV** theo dõi, hướng dẫn HS thảo luận và hỗ trợ (nếu cần).

**B3: Báo cáo, thảo luận GV**:

* Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.
* Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).

**HS:**

* Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.
* Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

* Nhận xét, đánh giá thái độ làm việc và sản phẩm của HS, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của các em.

Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.

***1.******Nhân vật Tôi***

- Nguyên nhân của sự việc đánh nhau: pha bóng việt vị

- Tâm trạng: Ước chế vì không được công nhận bàn thắng, giận tím mặt.

- Suy nghĩ: đánh nhau để cho đối phương “biết tay”

- Hành động:

+ Tìm vũ khí (chiếc kềm)

+ Rủ Phước cùng gia nhập

+ Lên kế hoạch đầy đủ

🡪 Nhân vật Tôi là người nóng giận, nông nổi, hiếu chiếu, muốn giải quyết mọi việc bằng bạo lực

- Khi gặp Nghi, nhâ vật Tôi đã rơi vào tình huống “không tính trước”

+ Tâm trang: ngơ ngác, bất ngờ, lúng túng.

+ Bỏ vũ khí và ý định đánh nhau.

+ Khi Phước chuẩn bị bắn, đã “hoảng hốt vội nhảy tới một bước” để đứng chắn giữa Phước và Nghi

🡪 tính cách nhân hậu, vị tha

- Nhận xét: nhân vật tôi là một người nóng nảy, bốc đồng, hiếu thắng nhưng cũng là người nhân hậu, vị tha.

- Tác giả thể hiện ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, am hiểu tâm lí lứa tuổi và cách tạo tình huống bất ngờ, hồi hộp và thú vị.

*Gv bổ sung: Nhân vật tôi thể hiện những nét tính cách rất trẻ con, rất “con trai” khi muốn giải quyết vấn đề bằng chân tay. Trong đầu của cậu bé đã hinh dung ra một trận đánh nhau dữ dội, quyết liệt với đối thủ. Tuy nhiên, khi gặp đối thủ, trước những hành động đẹp của bạn đã cảm hóa được nhân vật Tôi, bỏ vũ khí và cùng bạn đi xem phim. Mọi mâu thuẫn, hận thù được hóa giải bởi tình bạn cao đẹp. Truyện đã để lại cho chúng ta một tiếng cười bởi sự kết thúc bất ngờ và thú vị đó.*

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nhân vật Nghi**

**B1: Giao nhiệm vụ học tập**

Giao nhiệm vụ cho các nhóm: 6 nhóm làm việc

*+ Nhân vật Nghi đã có hành động gì trước pha bóng việt vị của đội bạn?*

*+ Sau sự việc xảy ra đó, nhân vật Nghi đã có hành động gì sau trận cãi cọ? Qua đó, em nhận xét gì về nhân vật Nghi?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** làm việc cá nhân & thảo luận nhóm, ghi kết quả ra phiếu học tập.

**GV** theo dõi, hướng dẫn HS thảo luận và hỗ trợ (nếu cần).

**B3: Báo cáo, thảo luận GV**:

* Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.
* Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).

**HS:**

* Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.
* Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

* Nhận xét, đánh giá thái độ làm việc và sản phẩm của HS, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của các em.

Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.

**2. Nhân vật Nghi**

- Nhất quyết không công nhận bàn thắng.

- Trước khi đi, nhe răng trêu và cười đội bạn

- Sau trận đấu:

+ Tìm gặp bạn và đưa cuốn sách về bóng đá.

+ Đưa vé rủ đi xem phim

+ Choàng vai bạn và giải thích về nội dung của bộ phim

🡪 Cách cư xử gần gũi, chân tình với bạn.

🡪 Nhận xét: Nhân vật Nghi là một người rất vô tư, cởi mở và nhân hậu.

*Gv bổ sung: chính tấm lòng vô tư, nhân hậu, cởi mở của Nghi đã hóa giải mọi hận thù, hiểu lầm và gắn kết tình bạn giữa ba người*

**3. Tổng kết (10 phút)**

***a. Mục tiêu:***Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản

***b. Nội dung****: Hướng dẫn học sinh* trả lời câu hỏi tổng kết văn bản để chỉ ra những thành công về nghệ thuật, nêu nội dung của văn bản.

 ***c. Sản phẩm****:* Các câu trả lời của học sinh:

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1 Giao nhiệm vụ học tập** *+ Em có nhận xét gì về tình huống truyện?*

*+ Nhận xét về đặc sắc nghệ thuật và sức cuốn hút của tác phẩm ?Nội dung, ý nghĩa của văn bản?*

# B2: Thực hiện nhiệm vụ

**HS** làm việc cá nhân, và ghi ra giấy

**GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

# B3: Báo cáo, thảo luận

**HS** báo cáo kết quả thảo luận, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).

**GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.

**B4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.

- GV sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

***1. Nội dung***

Văn bản kể về việc giải quyết một mâu thuẫn trong trận bóng giữa nhân vật tôi và Nghi. Mỗi người lại có những suy nghĩ và cách giải quyết khác nhau trước một vấn đề. Tuy nhiên, nếu như đoàn kết, giải quyết theo hướng tích cực thì mọi việc sẽ nhẹ nhàng hơn.

***2. Nghệ thuật***

- Tình huống truyện với kết thúc bất ngờ, hồi hộp, tạo nên sự hấp dẫn cho câu chuyện.

- Kể chuyện theo ngôi thứ nhất cùng việc miêu tả tâm lý nhân vật vô cùng chân thực, am hiểu trẻ thơ.

 **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP ( 10 phút)**

 ***a, Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học

 ***b. Nội dung:*** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

***c. Sản phẩm:***Câu trả lời học sinh: Học sinh phát biểu tuỳ theo cảm nhận của từng cá nhân.

***d. Tổ chức thực hiện:***

*- GV yêu cầu HS trả lời: Hình ảnh cuối truyện” Nắng chiều hắt bóng ba đứa xuống mặt đường thành một khối, giống như người khổng lồ trong truyện cổ” gợi gợi em nghĩ đến câu ca dao, tục ngữ nào? Hình ảnh đó cho em suy nghĩ gì?*

*- HS trả lời câu hỏi:*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

+ Gợi đến câu ca dao: Một cây làm chẳng nên non/ Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

+ Thông điệp của truyện: sự đoàn kết và tình bạn trong sáng sẽ có sức mạnh to lớn như sức mạnh của người khổng lồ trong truyện cổ.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (5 phút)**

***a. Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức, kĩ năng, thể nghiệm giá trị đã học vào thực tiễn cuộc sống.

***b. Nội dung:* :** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

***d. Tổ chức thực hiện***:

*- GV yêu cầu HS:* ***Theo em, qua câu chuyện, tác giả muốn ca ngợi hay phê phán điều gì? Điều gì đối với em là thấm thía và sâu sắc nhất? Vì sao?***

*- GV hướng dẫn HS cách trả lời. HS thực hiện nhiệm vụ*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức:*

Qua câu chuyện, tác giả muốn ca ngợi sự điềm đạm, bình tĩnh, suy nghĩ thấu đáo cũng như sự đoàn kết trong tình bạn; phê phán sự bốc đồng, hiếu thắng.

Điều thấm thía nhất là sự đoàn kết trong tình bạn. Bởi vì đó là một tình cảm tốt đẹp cần được trân trọng.

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

***Thời gian thực hiện: 1 tiết( Tiết 119)***

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

+ Tri thức được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ, vận dụng được những hiểu biết vể trạng ngữ vào đọc, viết, nói và nghe.

***2. Về năng lực:***

- Xác định được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ.

-Vận dụng được những hiểu biết vể trạng ngữ vào đọc, viết, nói và nghe.

- Rèn luyện được kĩ năng nói, viết, đặt câu có sử dụng trạng ngữ.

***3. Về phẩm chất:***

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU***[dự kiến thời gian: 5 phút]*

 **a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

**-** GV dung kĩ thuật KWL để gợi mở vấn đề:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K – Điều đã biết**(Liệt kê điều em đã biết về trạg ngữ ở Tiểu học) | **W – Điều muốn biết**(Những điều em muốn biết về cách sử dụng, công dụng của trạng ngữ) | **L – Điều học được**(Điều em học được khi sử dụng trạng ngữ trong câu, văn bản) |
| *………………………………………………………………………* | *………………………………………………………………………* | *……………………………………………………………………………....* |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và trả lời

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về trạng ngữ.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** *[25 phút]*

 **Nội dung 1: Nhắc lại các kiến thức cơ bản về trạng ngữ (5p)**

**a. Mục tiêu:** Nắm được kiến thức cơ bản về trạng ngữ.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**Tri thức tiếng việt**

Trạng ngữ

- Là thành phần phụ trong câu, chỉ bối cảnh (thời gian, vị trí, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, tính chất,...) của sự việc nêu trong câu (thực chất là bối cảnh của sự việc nêu ở vị ngữ).

- Trả lời cho các câu hỏi *Khi nào?, Ở đâu?, Vì sao?, Để làm gì?, Bằng gì?, Như thế nào?...*

- Mặc dù không phải là thành phần bắt buộc trong cấu trúc của câu trò quan trọng về ý nghĩa và có chức năng liên kết các câu, các đoạn trong văn bản.**d. Tổ chức thực hiện:**

 **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời câu hỏi:

*+ Nhớ lại khái niệm trạng ngữ đã học ở Tiểu học*

*+ Đặt một câu ví dụ về trạng ngữ*

*- GV yêu cầu HS đọc phần* Kiến thức ngữ văn *để nắm rõ hơn về khái niệm trạng ngữ*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

 **Nội dung 2: Xác định và phân tích trạng ngữ (20p)**

**a. Mục tiêu:** Tìm và phân tích trạng ngữ

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**Bài tập 1:**

– Cụm từ “ngày hôm nay” ở câu b là trạng ngữ.

– Căn cứ để xác định cụm từ “ngày hôm nay” ở câu b là trạng ngữ:

+ Về vai trò củ pháp, khác với chủ ngữ ("ngày hôm nay” ở câu a) là thành phân

chính (có tính bắt buộc), trạng ngữ là thành phần phụ không bắt buộc trong câu: có thể lược bỏ trạng ngữ “ngày hôm nay” ở câu b mà không ảnh hưởng đến tính trọn vẹn của câu

+ Về ý nghĩa, cụm từ “ngày hôm nay” ở câu b) chỉ thời gian diễn ra sự việc nêu ở vị ngữ. Đây là ý nghĩa đặc trưng của trạng ngữ.

- Về hình thức, cụm từ “ngày hôm nay” ở câu b) trả lời cho câu hỏi Khi nào? (là câu hỏi đặc trưng của trạng ngữ).

Ngoài ra, khi đứng đầu câu hoặc trước vị ngữ, trạng ngữ thường được tách biệt bởi dấu phẩy (còn chủ ngữ nói chung không có đặc điểm này).

**Bài tập 2:**

- Ba trạng ngữ chỉ thời gian: một hôm, hôm đó, kể từ hôm đó.

- Tác dụng:

+ Trạng ngữ ***một hôm*** nêu bối cảnh thời gian chung của câu chứa nó và các câu còn lại trong đoạn (các sự việc nêu ở những câu trong đoạn đều xảy ra vào một hôm). Nhờ đó, các câu trong đoạn được gắn kết với nhau về ý nghĩa.

+ Trạng ngữ ***kể từ hôm đó*** đánh dấu một mốc thời gian mới gắn với sự chuyển đổi về tâm lí của người anh trong câu chuyện.

**Bài tập 3:**

+ Ở câu a), việc lược bỏ trạng ngữ (Làng quê toàn màu vàng.) sẽ khiến câu thu được mang một ý nghĩa không phù hợp, không chân thực (vì đặc điểm toàn màu vàng chỉ phù hợp về nghĩa với làng quê vào mùa đông, giữa ngày mùa (chứ không phù hợp về nghĩa với làng quê vào các mùa khác).

+ Ở câu b), việc lược bỏ trạng ngữ (trong tranh) sẽ khiến cậu không diễn đạt được ý nghĩa: chú bé đang ngôi nhìn ra ngoài cửa số là nhân vật ở trong tranh chứ không phải người ở ngoài đời sống hiện thực.

+ Ở câu c), sau khi lược bỏ trạng ngữ, câu thu được (Má đạp xe đi về...) sẽ không thể hiện được nỗi vất vả của người mẹ (trong suy nghĩ của người con – nhân vật Thủy).

- Nhận xét về vai trò của trạng ngữ đối với ý nghĩa của câu :

Tuy là thành phần phụ không bắt buộc (về cú pháp) nhưng trạng ngữ có vai trò quan trọng ý nghĩa. Điều này thể hiện ở chỗ trong nhiều trường hợp, việc lược bỏ trạng ngữ sẽ khiến nghĩa của câu không đầy đủ, rõ ràng, không phù hợp với nội dung cần biểu đạt

**Bài tập 4:**

– Ở câu a1 trạng ngữ chỉ mục đích (để biết chính xác hơn nữa) được đặt trước cụm chủ vị; còn ở câu a2 trạng ngữ này được đặt sau cụm chủ vị. Sở dĩ cách diễn đạt ở câu a, được lựa chọn vì cách diễn đạt này giúp tạo sự liên kết chặt chẽ giữa câu chứa nó với câu đứng trước và thể hiện được rõ hơn ý nhấn mạnh vào thông tin nêu ở trạng ngữ. Ngoài ra, cách diễn đạt này còn để tránh lặp cấu trúc, khiến chuỗi câu đơn điệu.

– Ở câu b1 trạng ngữ chỉ vị trí (trước đền) được đặt ở đầu câu (ngay sau câu đứng trước). Ở câu b2 trạng ngữ này được chuyển xuống vị trí cuối câu. Sở dĩ tác giả chọn cách diễn đạt ở b, vì cách diễn đạt này giúp tạo sự liên kết chặt chẽ hơn, liền mạch hơn giữa câu chứa nó với câu đứng trước. Nếu đặt trạng ngữ ở cuối câu như cách diễn đạt ở b2 mối liên hệ giữa câu chứa trạng ngữ và câu đứng trước sẽ trở nên rời rạc.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS làm các bài tập

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu và làm bài tập 1

- Xác định trạng ngữ, phân biệt trạng ngữ với chủ ngữ.

***Bài tập 2***

- GV hướng dẫn HS tìm ba trạng ngữ chỉ thời gian trong truyện Bức

Tranh của em gái tôi và chỉ ra vai trò liên kết câu của một trong các trạng ngữ đó.

- GV hướng dẫn HS cách xác định tác dụng của trạng ngữ: Tác dụng của một trạng ngữ chỉ thời gian đối với việc liên kết các câu trong một đoạn văn:

+ Trạng ngữ chỉ thời gian tạo bối cảnh thời gian chung cho các sự việc nêu ở các câu trong đoạn.

+ Mỗi trạng ngữ chỉ thời gian đánh dấu một bối cảnh thời gian chung cho các sự việc nêu trong một đoạn văn nên nó có tác dụng đánh dấu sự chuyển đổi giữa các mốc thời gian trong văn bản.

***Bài tập 3:***

GV hướng dẫn HS phân tích ảnh hưởng của việc lược bỏ trạng ngữ đến ý nghĩa của câu và rút ra nhận xét về vai trò của trạng ngữ đối với ý nghĩa của câu.

**Bài tập 4**

 GV hướng dẫn HS so sánh vị trí của trạng ngữ và giải thích sự lựa chọn của tác giả

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

- GV củng cố kiến thức:

 **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP***[: 10 phút]*

**Mục tiêu**: - Thực hành về trạng ngữ

 - Nắm được đặc điểm về trạng ngữ.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành vào vở

**Bài tập 5**

HS thực hành viết đoạn văn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

**Bài tập 5**

GV hướng dẫn HS viết đoạn văn, trong đó có sử dụng trạng ngữ chỉ thời gian hoặc vị trí có chức năng liên kết các câu trong đoạn.

- Đối với đề 5a, GV có thể hướng dẫn HS viết đoạn văn kể lại một đoạn truyện đã học, trong đó có sử dụng một số trạng ngữ chỉ thời gian có chức năng liên kết các câu trong đoạn.

- Đối với đề 5b, GV hướng dẫn HS viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về một tác phẩm văn học các em đã học hoặc đã đọc (trong đó có sử dụng trạng ngữ chỉ vị trí có chức năng liên kết các câu trong đoạn).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

 **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** *[5phút]*

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

*- GV yêu cầu HS:* HS đọc lại các truyện đã học trong văn bản Điều không tính trước và gạch chân, tìm ra các trạng ngữ. Nêu tác dụng của các trạng ngữ được sử dụng trong văn bản

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thực hiện nhiệm vụ : viết đoạn văn ( Thực hiện ở nhà)

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày bài viết vào vở BT

+ GV Kiểm tra vào giờ học sau

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU: CHÍCH BÔNG ƠI!**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết( Tiết 120)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cao Duy Sơn - nhà văn chung thủy với đề tài miền núi - Hội Nhà Văn Việt Nam | Sách Ngôi Nhà Xưa Bên Suối - Tác Phẩm Được Nhận Giải Văn Học Asean 2009 | Minh Khai Book Store - Cua hang Sach truc tuyen, Bang Dia, CD Nhac, Van  Phong Pham | http://static.cand.com.vn/Uploaded_VNCA/maiphuong/21_nha122.jpg |

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Tri thức bước đầu biết về thể loại truyện ngắn; đọc- hiểu nội dung văn bản truyện hiện đại có yếu tố tự sự kết hợp với miêu tả tâm lý nhân vật.

- Những nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và miêu tả tâm lý nhân vật trong tác phẩm. Sự chiến thắng của tình cảm trong sáng: biết nhận lỗi sai và luôn ân hận về những hành vi sai lầm của mình.

- Những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật và nghệ thuật kể chuyện.

- Cách thức thể hiện vấn đề giáo dục nhân cách của câu chuyện: không khô khan, giáo huấn mà tự nhiên, sâu sắc qua sự tự nhận thức của nhân vật chính.

***2. Về năng lực:***

- Xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố nghệ thuật,,..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện ngắn

- Hiểu hiểu nội dung văn bản truyện hiện đại có yếu tố tự sự kết hợp với miêu tả tâm lý nhân vật thể hiện qua văn bản.

- Phân tích được nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm thuộc thể loại truyền ngắn.

***3. Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:* HS biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông với những sự vật xung quanh, có suy nghĩ và việc làm nhân hậu, bao dung, biết nhận lỗi sai và luôn ân hận về những hành vi sai lầm của mình.

- *Chăm học, chăm làm:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Hành động có trách nhiệm với chính mình, giúp đỡ mọi người, mọi vật xung quanh bằng những hành động cụ thể.

**\*Lồng ghép GD bảo vệ thiên nhiên, môi trường**: - Liên hệ tình yêu và ý thức bảo vệ động vật, chim muông.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU***[5 phút]*

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS chia sẻ

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

 - HS có thể kể tên một số loài vật nuôi: chó, mèo, chim cảnh…

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi: *Em có yêu thích các loài chim không? Em đã từng nhìn thấy chú chim non chưa?*

 

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và trả lời

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

+ GV dẫn dắt: Chúng ta từ thuở lọt lòng đã được sống trong tình yêu thương và chăm sóc của cha mẹ, được bao bọc và chở che khi còn non nớt bé thơ. Các loài vật khác cũng đều như vậy. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu văn bản Chích bông ơi! Để củng cố những kĩ năng đọc hiểu truyện ngắn và hiểu thêm ý nghĩa sâu xa mà tác giả truyền tải.

 **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** *[30phút]*

**Nội dung 1: Đọc, tìm hiểu chung** *[5 phút]*

 **a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS trình bày những hiểu biết về tác giả và văn bản.

- GV có thể gọi một hoặc một số HS đọc văn bản.

- GV gọi 1 HS tóm tắt ngắn gọn văn bản.

- GV đặt câu hỏi:

*+ Văn bản thuộc thể loại nào?*

*+ Có thể chia văn bản thành bố cục mấy phần?*

 - HS lắng nghe.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**I. Tìm hiểu chung**

***1. Tác giả***

- Tên thật**:** Nguyễn Cao Sơn.

- Quê quán**:** Cao Bằng.

***2. Tác phẩm***

- Xuất xứ: Cao Bằng 3/1999; trích Tuyển tập truyện viết về thiếu nhi dân tộc và miền núi.

- Thể loại:  Truyện ngắn.

***3. Đọc – chú thích***

***4. Bố cục:***

+ Phần 1 (Từ đầu đến *Dế Vân bối rối*): Sự việc gặp chú chim nhỏ.

+ Phần 2 (Tiếp đến *run rẩy trong lòng*): Dế Vân hồi tưởng lại chuyện trong quá khứ.

+ Phần 3 (Còn lại): Dế Vần và Khìn cứu và thả chú chim lên trời.

 **Nội dung 2: Đọc - hiểu văn bản** *[25 phút]*

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1: tìm hiểu câu chuyện về chim chích bông**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS theo dõi văn bản, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi:

*+ Truyện viết về ai, về việc gì?*

*+ Trong văn bản có mấy câu chuyện được kể? Đó là những câu chuyện nào? Từ đó em hiểu cách viết “truyện trong truyện” ở đây như thế nào?*

*+ Qua hai câu chuyện, em cảm nhận gì về người bố Dế Vần và đứa con Ò Khìn?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

- HS hoàn thành bảng thống kê

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

+ GV chuẩn kiến thức: Cách viết " truyện trong truyện" là  lồng ghép một câu chuyện độc lập (có liên quan hoặc không về mặt nội dung) vào một câu chuyện chính.

***1. Câu chuyện về chim chích bông***

**-** Truyện kể về một lần cậu bé nhờ bố giúp đỡ một chú chim chích bông mắc kẹt khiến Dế Vần - người bố nhớ lại kỉ niệm xưa vô tình bắt chú chim chích bông con xa mẹ phải chết.

- Truyện về chim chích bông được kể qua hai câu chuyện:

*a. Chuyện của người cha trong quá khứ*

- Dế Vần theo pa lên nương và bắt chim non mang về 🡪 chú chim non bị chết.

🡪 Dế Vần vẫn ân hận đến bây giờ.

*b. Chuyện hiện tại của hai cha con Ò Khìn*

- Đầu truyện: Ò Khìnmuốn bắt con chích nông để chơi nhưng đến cuối truyện lại thả để chim bay vút lên trời với lời thì thầm: "bay đi, bay về với mẹ mày đi".

**🡪 Nhận xét:**

**+** Dế Vần là một cậu bé hiền lành, biết nhận lỗi sai và luôn ân hận về những hành vi sai lầm của mình. Anh đã rút kinh nghiệm của bản thân mình cho đứa con.

**+** Ò Khìn sau khi nghe được câu chuyện pa kể và em hiểu được nỗi buồn, sự ăn năn của cha về cái chết của con chim nhỏ năm xưa nên không muốn lặp lại.

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu hình ảnh những con chim chích**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS quan sát văn bản, thảo và đặt câu hỏi:

*+* *Hình ảnh những con chim chích bông non, chích bông mẹ, những bụi gai theo em gợi ra điều gì? Hãy điền vào bảng thống kê sau:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình ảnh** | **Biểu tượng cho điều gì?** | **Gợi liên tưởng đến nhân vật nào?** |
| Những bụi gai, việc bị bắt |  |  |
| Chim chích bông non |  |  |
| Chim mẹ |  |  |

*+ Truyện muốn nhắn gửi đến chúng ta điều gì?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

- HS hoàn thành bảng thống kê

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình ảnh** | **Biểu tượng cho điều gì?** | **Gợi liên tưởng đến nhân vật nào?** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

+ GV chuẩn kiến thức

**2. Hình ảnh những con chim chích**

- Những bụi gai, việc bị bắt: biểu tượng cho những khó khăn, trở ngại trong cuộc đời mỗi con người. Để trưởng thành con người phải vượt qua những thử thách ấy.

- Chim chích bông non: là biểu tượng cho sự non nớt, hồn nhiên, yếu đuối, mong mảnh, sức chống cự yếu ớt. → Gợi liên tưởng đến người con và người bố trong thời thơ ấu được hồi tưởng lại. → Mầm non, cần được nâng niu, châm sóc, che chở và giáo dục.

- Chim mẹ: là biểu tượng cho sự trưởng thành, lòng yêu thương con.  Gợi liên tưởng đến ông nội và người bố.  Những người trưởng thành, có tấm lòng yêu thương, có những trải nghiệm và bài học, giáo dục và hướng dẫn lớp sau phát triển.

🡪 Những chú chim còn là biểu hiện cho sự tự do, yên bình, hòa bình.

**3. Tổng kết *[5 phút]***

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS **:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

**- GV đặt câu hỏi:**

**+** *Truyện có ý nghĩa gì?**Nêu những đặc sắc nghệ thuật của truyện?*

*+ Em rút ra được điều gì sau câu chuyện?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

GV chuẩn kiến thức.

***1. Nội dung :***

Văn bản là câu chuyện nhắc nhở con người hãy biết yêu thương, nâng niu và bảo vệ loài vật, đừng vô tình trở thành kẻ nhẫn tâm, thô bạo. Truyện cũng nhằm ca ngợi những tâm hồn nhân hậu, trong sáng.

**b. Nghệ thuật**

- Nghệ thuật "truyện lồng trong truyện" độc đáo, sinh động.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP***[5 phút]*

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Chỉ ra điểm giống nhau giữa hai câu chuyện trong văn bản này:*

*a) Chuyện của người cha trong quá khứ*

*b) Chuyện hiện tại của hai cha con Ò Khìn*

*Từ đó em hiểu cách viết "truyện trong truyện" ở đây thế nào?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

 *- HS thực hiện yêu cầu và trả lời.*

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm của cá nhân.

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Chỉ ra điểm giống nhau giữa hai câu chuyện trong văn bản này:*

*a) Chuyện của người cha trong quá khứ*

*b) Chuyện hiện tại của hai cha con Ò Khìn*

*Từ đó em hiểu cách viết "truyện trong truyện" ở đây thế nào?*

 **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** *[5 phút]*

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

*- GV yêu cầu HS:* *Em hãy viết đoạn văn ngắn (5-7 dòng) nêu cảm nhận về điều gây ấn tượng sâu sắc nhất với em trong câu chuyện?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

 *- HS thực hiện yêu cầu và trả lời.*

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm của cá nhân.

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**VIẾT BÀI VĂN TẢ CẢNH SINH HOẠT**

Thời gian thực hiện: 3 tiết(121,122,123)

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Về kiến thức****:*

- Nắm được đặc điểm, hình thức, bố cục bài văn tả cảnh sinh hoạt.

- Biết quan sát, tưởng tượng, so sánh, nhận xét khi miêu tả hoạt động của một người hoặc nhiều người trong quá trình lao động và học tập hoặc tham gia các hoạt động khác.

- Trình bày những điều đã quan sát về cảnh sinh hoạt theo một trình tự hợp lí

- Rèn kĩ năng tìm ý, lập dàn ý, viết bài văn cho bài văn tả cảnh sinh hoạt đan xen các yếu tố tự sự, biểu cảm.

***2. Về năng lực****:*

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tạo lập văn bản: Biết dùng lời văn của bản thân kết hợp sử dụng các biện pháp tu từ để tả cảnh sinh hoạt.

- Biết thu thập thông tin liên quan đến đề tài: Biết quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét khi miêu tả cảnh sinh hoạt có đan xen các yếu tố tự sự, biểu cảm.

- Tập trung trọng tâm vào việc miêu tả hoạt động.

***3. Về phẩm chất****:*

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào hoàn cảnh thực tế, kiên trì, học hỏi, sáng tạo.

-*Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

+ Phiếu học tập số 1: **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Họ và tên HS: ………………………….

**Nhiệm vụ**: Em hãy nhắc lại khái niệm thế nào là văn miêu tả? Em đã được học những dạng bài văn miêu tả nào?

- Theo em khi làm bài văn miêu tả cần đảm bảo những yêu cầu nào về nội dung và hình thức?

 **+ Phiếu số 2 PHIẾU VĂN BẢN KEO VẬT**

Họ và tên HS: ………………………….

**Nhiệm vụ**: Đọc văn bản “Keo vật” sách giáo khoa trang 80, 81 và thực hiện các nội dung phía dưới:

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng tả của văn bản là ai? | …………………………………… |
|  Đối tượng đó được tả trong hoạt động nào? (Hoặc đối tượng đó được tả về chân dung, hoạt động hay tâm trạng). Tìm các chi tiết, hình ảnh tả đặc điểm ấy của nhân vật? Qua đó, nhận xét chung về nhân vật ấy? | ……………………………………………………….. |
| Nhận xét về cách sử dụng từ ngữ để tả nhân vật của tác giả? Từ đó nhận xét được tả hoạt động có gì khác với tả chân dung hay tả cảnh?  | ……………………………………………………….. |
| Trình tự miêu tả của văn bản? | …………………………………… |

**+ Phiếu số 3 PHIẾU TÌM HIỂU TRẬN BÓNG ĐÁ**

Họ và tên HS: ………………………….

**Nhiệm vụ**: HS tìm hiểu yêu cầu: Tả lại một trận bóng đá mà em đã chứng kiến

|  |  |
| --- | --- |
| Em có những hiểu biết gì về bóng đá? | ………………………… |
| Nếu miêu tả lại trận bóng đá thì em chú ý những hoạt động nào? Để tả những hoạt động trong một trân bóng đá em sẽ dùng những từ loại nào là chủ yếu? Có cần dùng các hình ảnh so sánh không? | ………………………………………………………. |
| Nếu tả lại một trận bóng đá thì em sẽ tả theo trình tự như thế nào? | ……………………………… |
| Cảm xúc của em về trận bóng đá ấy ra sao? | ……………………………… |

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5’)**

***a) Mục tiêu:***

- Biết được kiểu bài: Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.

- Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học về văn miêu tả để làm bài văn tả cảnh sinh hoạt

*b) Nội dung:* - GV phát phiếu học tập số 1, HS trả lời vào phiếu học tập.

*c) Sản phẩm: Phiếu học tập của học sinh*

***d) Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:**

**- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua phiếu bài tập số 1**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS:** Làm vào phiếu học tập số 1.

**GV**: hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV chỉ định 1 - 2 học sinh trình bày nội dung trong phiếu học tập của mình.

- HS trình bày.

- Các bạn còn lại nhận xét về nội dung báo cáo của bạn đã trình bày.

- GV thu lại toàn bộ phiếu học tập (đọc, đánh giá vào phiếu cho học sinh sau).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét câu trả lời của HS, sự nhận xét, bổ sung từ các bạn khác.

- Khái niệm: **V**ăn miêu tả là loại văn nhằm giúp người đọc, người nghe hình dung những đặc điểm, tính chất nổi bật của sự vật, sự việc, con người, phong cảnh,… làm cho những cái đó như hiện lên trước mắt người đọc, người nghe.

- Các dạng văn miêu tả đã học ở Tiểu học: tả đồ vật, tả cây cối, tả loài vật, tả cảnh, tả người.

- Khi làm bài văn miêu tả cần chú ý:

+ Xác định đúng đối tượng

+ Quan sát lựa chọn chi tiết, hình ảnh tiêu biểu.

+ Sắp xếp theo trình tự nhất định.

+ Bố cục gồm 3 phần: Mở bài- thân bài- kết bài.

- Kết nối với dạng bài Tả cảnh sinh hoạt để giới thiệu dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (90’)**

**\*Nhiệm vụ 1:Định hướng**

***a) Mục tiêu:***

**HS biết được kiểu bài tả cảnh sinh hoạt và các yêu cầu đối với kiểu bài văn tả cảnh sinh hoạt:**

- Biết được kiểu bài: Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt: miêu tả hoạt động của một hay nhiều người trong quá trình học tập, lao động...

- Học sinh biết quan sát, lựa chọn các chi tiết, biết tưởng tượng, so sánh, nhận xét khi làm bài văn tả cảnh sinh hoạt.

- Biết cách lựa chọn sử dụng từ ngữ và trình tự miêu tả khi tả cảnh sinh hoạt.

- Phân biệt được tả cảnh sinh hoạt với tả người (tả chân dung) và tả cảnh.

*b) Nội dung:* - GV phát phiếu học tập số 2, HS trả lời vào phiếu học tập.

*c) Sản phẩm:* Phiếu học tập của học sinh

*d) Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua phiếu bài tập số 2

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS:** Làm vào phiếu học tập số 2.

**GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV chỉ định 1 - 2 học sinh trình bày nội dung trong phiếu học tập của mình.

- HS trình bày.

- Các bạn còn lại nhận xét về nội dung báo cáo của bạn đã trình bày và bổ sung nội dung còn thiếu (nếu có).

- GV thu lại toàn bộ phiếu học tập (đọc, đánh giá vào phiếu cho học sinh sau).

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức.

***I. ĐỊNH HƯỚNG***

***1. Ví dụ:*** *Văn bản “Keo vật” sách giáo khoa NV 6 trang 80, 81.*

***2. Nhận xét:***

*a.* ***Đối tượng tả:*** *Quắm đen và Ông Cản Ngũ trong keo vật ở Đền Đô*

*-> Hai đô vật tài, mạnh.*

***\* Những từ ngữ và hình ảnh thể hiện***

*- Quắm Đen : Lăn xả, đánh ráo riết, thế đánh lắt léo, hóc hiểm, vờn tả, đánh hữu, dứ trên, đánh dưới, thoắt biến, thoắt hoá khôn lường, như con cắt luồn qua hai cánh tay… ôm lấy một bên chân, bốc lên…*

*- Ông Cản Ngũ : lờ ngờ, chậm chạp, lúng túng, hai tay dang rộng ra… xoay xoay chống đỡ, bước hụt, mất đà chúi xuống, đứng như cây trồng giữa xới, thò tay nhấc bổng như giơ con ếch có buộc sợi dây ngang bụng, thần lực ghê gớm...*

***\* Cách sử dụng từ ngữ :***

*- Tập trung miêu tả hành động, trạng thái của các nhân vật nên sử dụng nhiều động từ, tính từ.*

*-> So sánh với tả người (tả chân dung) và tả cảnh:*

*- Tả hoạt động: Sử dụng nhiểu động từ, ít tính từ.*

*- Tả chân dung và tả cảnh: Sử dụng nhiều tình từ.*

***\* Trình tự miêu tả :*** *Miêu tả theo trình tự các diễn biến của keo vật :*

*- Mở đầu: Cảnh keo vật chuẩn bị bắt đầu.*

*- Diễn biến của keo vật: Đoạn này có thể chia làm 3 đoạn nhỏ:*

*+ Những nhịp trống đầu tiên. Quắm Đen ráo riết tấn công. Ông Cản Ngũ lúng túng đón đỡ, bỗng bị mất đà do bước hụt.*

*+ Tiếng trống dồn lên, gấp rút giục giã. Quắm Đen cố mãi cũng không bê nỗi cái chân của ông Cản Ngũ.*

*+ Quắm Đen thất bại nhục nhã.*

*- Kết thúc: Mọi người kinh sợ trước thần lực ghê gớm của ông Cản Ngũ.*

***3. Kết luận:***

*- Tả cảnh sinh hoạt là miêu tả hoạt động của một hay nhiều người trong quá trình lao động, học tập hoặc tham gia các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội…*

*\* Những điểm cần lưu ý khi làm bài văn tả cảnh sinh hoạt:*

*- Tả hoạt động phải tập trung miêu tả các hành động, trạng thái của nhân vật thể hiện bằng các động từ, tính từ.*

*- Tả hoạt động cần nêu được các diễn biến của một hoạt động.*

*- Cần phân biệt được tả cảnh sinh hoạt với tả người (tả chân dung) và tả cảnh*.

- Kết nối với đề mục: Thực hành viết bài văn tả lại cảnh sinh hoạt

**\*Nhiệm vụ 2:Thực hành**

***a) Mục tiêu****:* Giúp HS

- Biết viết bài theo các bước.

- Tập trung vào các diễn biến của hoạt động.

- Biết lựa chọn một số từ ngữ, chi tiết, hình ảnh; bổ sung các yếu tố tự sự, biểu cảm, tìm ý, lập dàn ý.

 ***b) Nội dung:* -** GV sử dụng phiếu học tập số 3, yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ trong phiếu.

- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời độc lập vào phiếu được phát.

***c) Sản phẩm:*** Phiếu học tập đã làm của HS.



***d) Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi

1. Yêu cầu HS tìm hiểu tả lại trận bóng đá và thực hiện các yêu cầu trong phiếu học tập số 3.

2. Tìm ý, lập dàn ý và viết bài theo dàn ý.

3. Sửa lại bài sau khi đã viết xong?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV**: - Hướng dẫn tìm hiểu yêu cầu tả lại trận bóng đá để thực hiện các yêu cầu trong phiếu học tập, tìm ý và lập dàn ý.

- Phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS.

- Sửa bài cho học sinh.

**Học sinh**:- Hoàn thiện phiếu học tập số 3.

- Tìm ý theo hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa.

- Lập dàn ý ra giấy và viết bài theo dàn ý.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- **GV**: Yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.

- **HS**:+ Trình bày sản phẩm của mình.

+ Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau.

***II. THỰC HÀNH***

***1. Chuẩn bị:*** *Hoàn thiện phiếu học tập số 3*

***2. Tìm ý và lập dàn ý***

***a) Tìm ý:*** *Tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi:*

*- Trận bóng đá mà em định tả lại là trận bóng nào? Diễn ra ở đâu? Vào lúc nào?*

*- Quang cảnh của sân bóng đá như thế nào ( thời tiết, cảnh vật, sân cỏ, người xem…)?*

*- Trận bóng diễn ra như thế nào? (Mở đầu thế nào? Hoạt động của các cầu thủ và trọng tài ra sao? Có cầu thủ nào nổi trội? Nổi trội như thế nào? Kết quả trận đấu như thế nào?...)*

*- Khán giả xem trận bóng ra sao?*

***b) Lập dàn ý***

***-*** *Mở bài: Giới thiệu chung về trận bóng đá mà đã chứng kiến (Trận bóng ấy là của hai đội nào? Diễn ra ở đâu, khi nào?...)*

*- Thân bài: Miêu tả chi tiết, chú ý các hoạt động và diễn biến của trận đấu; có thể miêu tả theo trật tự sau:*

*+ Quang cảnh trận đấu.*

*+ Diễn biến trận đấu: Miêu tả chi tiết hoạt động của các cầu thủ ở các vị trí khác nhau (hậu vệ, tiền vệ, trung phong, thủ môn,…) chú ý các hoạt động và các cầu thủ nổi bật; hoạt động của trọng tài và thái độ, tình cảm của người xem…*

*+ Kết quả trận đấu.*

*- Kết bài: Cảm xúc và suy nghĩ của em về trận bóng đá đã xem.*

***3. Viết bài:*** *Viết bài dựa vào dàn ý đã lập*

***4. Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết***

*- Kiểm tra phát hiện lỗi của dàn ý bài viết; trao đổi nhận xét, sửa chữa*

*- Đọc và phát hiện các lỗi và sửa lại bài viết theo.*

**\* Nhiệm vụ 3:Trả bài**

***a) Mục tiêu****:* Giúp HS

- Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài viết.

- Chỉnh sửa bài viết cho mình và cho bạn.

 ***b) Nội dung:***

- GV trả bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm nhận xét bài của mình và bài của bạn.

- HS đọc bài viết, làm việc nhóm.

***c) Sản phẩm****:* Bài của học sinh đã chữa

***d) Tổ chức thực hiện****:*

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

 Trả bài cho HS & yêu cầu HS đọc, nhận xét.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV giao nhiệm vụ

- HS làm việc theo nhóm

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.

- HS nhận xét bài viết.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (35’)**

***a) Mục tiêu****:* Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

***b) Nội dung****:* HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

***c) Sản phẩm****:* Bài làm của học sinh.

***d) Tổ chức thực hiện****:*

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

Giáo viên giao bài tập cho HS.

Bài tập: Hãy viết bài văn tả cảnh sinh hoạt của gia đình em vào một ngày cuối tuần hoặc ngày lễ, tết.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV**: Hướng dẫn HS:

- Dựa vào các bước trong cách làm Viết bài văn tả lại một trận bóng đá để thực hiện đối với bài văn tả lại cảnh sinh hoạt của gia đình em.

- Chú ý chuỗi sự kiện (mở đầu, phát triển, kết thúc), tìm các ý, lập dàn ý cho bài văn.

**HS**: Tìm các chi tiết chỉ hoạt động, hành động, trạng thái của các thành viên trong gia đình, lập ý, lập dàn ý và viết bài văn tả lại cảnh sinh hoạt của gia đình em.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

 **Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV đánh giá bài làm của HS bằng nhận xét.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5’)**

***a) Mục tiêu****:* Phát triển năng lực tả lại một cảnh sinh hoạt cụ thể mà em thích.

***b) Nội dung****:* Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

***c) Sản phẩm****:* Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

***d) Tổ chức thực hiện****:*

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**: (GV giao nhiệm vụ)

? Tả thầy (cô) giáo của em đang say sưa giảng bài.

- Nộp sản phẩm về qua zalo của cô giáo.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV**: Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ.

**HS**:Đọc, xác định yêu cầu của bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

**HS**: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà.

**NÓI VÀ NGHE**

**NÓI VÀ NGHE: THẢO LUẬN NHÓM VỀ MỘT VẤN ĐỀ**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết ( Tiết 124)**

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- HS phân biệt được văn viết với văn nói chú ý đến các yếu tố phi ngôn ngữ (phong cách, giọng điệu, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt…).

- Biết lựa chọn vấn đề cần thảo luận.

- Tìm hiểu thu thập thông tin về vấn đề cần thảo luận.

- Biết cách nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài văn nghị luận

***2. Về năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, năng lực sử dụng ngôn ngữ: Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp. Diễn đạt ý tưởng một cách tự tin; thể hiện được biểu cảm phù hợp với đối tượng và bối cảnh giao tiếp.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Phát hiện, lựa chọn và thu thập thông tin trong thực tiễn.

- Năng lực sáng tạo: Phát hiện những khía cạnh, giá trị mới của vấn đề.

- Năng lực hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, điều chỉnh thái độ, cách ứng xử phù hợp.

***3. Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:* Biết quan tâm, nhường nhịn, vị tha, biết chia sẻ.

- *Chăm chỉ:*  Luôn nỗ lực, sáng tạo những điều mới mang dấu ấn cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ** | **KẾT QUẢ** |
| **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| ***NỘI DUNG******THẢO LUẬN*** | Nêu lý do và lựa chọn được vấn đề thảo luận. Xác định rõ tác hại của chơi game, tách rõ các ý gồm: Hại với người nghiện game (về sức khỏe, về thời gian, về tiền bạc, về kết quả học tập); Hại với gia đình; Hại với xã hội. |  |  |
| Đảm bảo các yêu cầu của bài văn nghị luận: luận điểm, luận cứ, cách lập luận chính xác, đầy đủ, rõ ràng và có sức thuyết phục. |  |  |
| Bài có bố cục đầy đủ 3 phần: MB-TB-KB.  |  |  |
| ***NGÔN NGỮ TÁC PHONG*** | Phong thái tự tin, nhiệt tình. |  |  |
| Diễn đạt lưu loát, lời nói có cảm xúc với nội dung được trình bày. Không mắc lỗi diễn đạt, ngắt nghỉ đúng, không mắc lỗi phát âm. |  |  |
| Điệu bộ, nét mặt, ánh mắt phù hợp với nội dung nói và tương tác tốt với người nghe.  |  |  |
| Vốn ngôn ngữ phong phú, đa dạng các kiểu câu.  |  |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU** *[5 phút]*

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV đặt câu hỏi gợi mở vấn đề: *Trong học tập và sinh hoạt, em có gặp phải những vấn đề cần phải thảo luận trong nhóm nhỏ để có giải pháp thống nhất không? Em tự thấy mình thảo luận nhóm, làm việc nhón và trình bày vấn đề đó đã thuyết phục và hấp dẫn người nghe chưa?*

HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và trả lời

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá

*GV dẫn dắt vài bài:* Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng thực hành thảo luận nhóm về một vấn đề.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** *[10 phút]*

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**1. Yêu cầu**

- Thảo luận nhóm về một vấn đề là quá trình bàn bạc, trao đổi giữa các thành viên trong nhóm về một vấn đề cụ thể, nhằm thu thập những ý kiến trên cơ sở tìm hiểu, đánh giá, phân tích và xử lý vấn đề đã đưa ra,..

**-** Các yêu cầu khi thảo luận nhóm về một vấn đề:

+ Xác định được vấn đề chưa thống nhất, có thể có nhiều ý kiến khác nhau.

+ Biết đặt và trả lời các câu hỏi trong quá trình thảo luận nhóm.

+ Biết nếu một vài đề xuất dựa trên các ý tưởng được trình bày trong quá trình thảo luận.

+ Biết cách nếu ý kiến của mình và tôn trọng, lắng nghe người trao đổi trong nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu rõ yêu cầu: HS cần nắm được dạng bài: *Thảo luận nhóm về một vấn đề là gì?*

- GV yêu cầu HS đọc ví dụ để HS hiểu rõ hơn yêu cầu của đề bài thảo luận nhóm về một vấn đề. Từ đó, đưa ra những yêu cầu cần đạt khi thảo luận nhóm về một vấn đề.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.

+ Các nhóm thảo luận, luyện nói

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày bài nói đã chuẩn bị

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung bài nói của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** *[25 phút]*

**a.Mục tiêu:-** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói.

 - Nắm được cách đánh giá bài nói/trình bày

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**2. Thực hành**

**Bài tập**: *Trao đổi về vấn đề: “Chơi game chỉ có tác hại, Đúng hay sai?”.*

***a. Chuẩn bị***

- Lựa chọn vấn đề cần thảo luận. Ví dụ: Chơi game có phải chỉ có tác hại?

- Tìm hiểu, thu thập thông tin về vấn đề sẽ thảo luận. Ví dụ: game và việc chơi game.

- Xem lại các yêu cầu nói và nghe trong thảo luận nhóm (ý b, mục *1. Định hướng*).

***b. Tìm ý và lập dàn ý***

- Tìm ý dựa vào các câu hỏi đã có trong SGK.

- Lập dàn ý dựa vào các ý đã tìm được trên.

***c. Nói và nghe***

**d. Kiểm tra và chỉnh sửa**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

**\* Nhiệm vụ 1: Thực hành**:

- GV yêu cầu HS đọc đề. GV có thể chia lớp thành 2 nhóm: *Chơi game chỉ có tác hại. Đúng hay sai?*

+ Nhóm 1: bảo vệ quan điểm chơi game chỉ có tác hại.

+ Nhóm 2: bảo vệ quan điểm game không có tác hại.

- GV yêu cầu HS bổ sung các từ, câu dẫn dắt, kết nối các phần. Chú ý giọng điệu khi kể.

- GV hướng dẫn HS đọc kĩ các bước trong SGK và chuẩn bị nội dung bài thuyết trình

- GV tổ chức trò chơi” Nhà hùng biện tài ba”. Các nhóm lần lượt trình bày theo dàn ý đã chuẩn bị và đưa ra lí lẽ để bảo vệ quan điểm của mình.

**\* Nhiệm vụ 2: Trao đổi về bài nói**

- GV hướng dẫn HS đánh giá bài nói/ phần trình bày của bạn theo phiếu đánh giá (Hồ sơ dạy học).

- GV đặt thêm câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời:

+ Với người nghe: Em thích nhất điều gì trong phần trình bày của bạn? Nếu muốn thay đổi, em muốn thay đổi điều gì trong phần trình bày của bạn?

+ Với người nói: Em tâm đắc nhất điều gì trong phần trình bày của mình? Em muốn trao đổi, bảo lưu hay tiếp thu những góp ý của các bạn và thầy cô? Nếu được trình bày lại, em muốn thay đổi điều gì?

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** *[5 phút]*

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* đọc phần văn bản và trả lời các câu hỏi làm bài tập phần Tự đánh giá (SGK – trang 85)

*- HS thực hiện nhiệm vụ.*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY**